TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Hương L** - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 13, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Xuân T** – sinh năm 1978

Trú tại: Khu 13, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND xã T

Người đại diện: Ông Vũ Anh T – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu T – Chức vụ: Phó giám đốc Agribank chi nhánh huyện Hạ Hòa Phú Thọ II

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H – Chúc vụ: Giám đốc PGD Ngân hàng CSXH huyện Hạ Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận phân chia tài sản, vay nợ ngày 27/6/2023, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hương L và anh Phạm Xuân T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương L và anh Phạm Xuân T thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Xuân H – sinh ngày 05/3/2008 và Phạm Xuân H – sinh ngày 18/12/2011. Anh Phạm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hương L được quyền sử dụng phần đất diện tích 100m^2 tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 09 ở khu 5, xã Y (nay là khu 13, xã T), huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất số BR 552235 mang tên anh Phạm Xuân T và chị Phạm Thị Hương L được UBND huyện Hạ Hòa cấp ngày 14/01/2014.

Chị Phạm Thị Hương L được quyền sở hữu 01 nhà xây và toàn bộ công trình kiến trúc trên phần đất cọ mượn của UBND xã T

Chị Phạm Thị Hương L có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Phạm Xuân T 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Phạm Thị Hương L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thị Hương L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hạ Hòa, Phú Thọ II số tiền : Tiền gốc là 130.000.000đ, tiền lãi là 0đ (tính đến ngày 31/8/2023). Tổng là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký

Chị Phạm Thị Hương L có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hạ Hòa số tiền: Tiền gốc là 20.000.000đ, tiền lãi là 64.110đ (tính đến ngày 31/8/2023). Tổng là 20.064.110đ (Hai mươi triệu không trăm sáu mươi tư nghìn một trăm mười đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký

- Về công sức và các vấn đề khác: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hương L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005311 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị L được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Mai Linh